TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 15/11/1982.
ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1949.
Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984.
Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi.
Tiền án, tiền sự : Không.
Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải từ ngày 02/6/2017 cho đến nay. (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà).

***** Người liên quan: Anh Tống Sỹ T, sinh năm 1992.
Trú tại: thôn HT, xã VH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***** Người làm chứng:
- Anh Trần Văn H, sinh năm 1983.
Trú tại: thôn TC, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985.
Trú tại: thôn QT, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, anh H, anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00’ ngày 01/6/2017, Nguyễn Văn L đang ở nhà thì Tống Sỹ T gọi điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. L đồng ý và hẹn T chờ ở khu vực đê biển tại thôn TC, xã NT để giao dịch mua bán. L vào nhà lấy 01 gói ma túy đá mang đến chỗ hẹn bán cho T. Khi đến nơi, L đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, biết là ma túy T nhận và cầm ở tay bên phải rồi đưa lại cho L 500.000 đồng, L nhận tiền và cất dấu vào túi quần phía sau bên phải. Cùng lúc đó lực lượng Công an huyện Tiền Hải phối hợp cùng Đồn biên phòng Cửa Lân Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải T đang cầm 01 gói nilon có đặc điểm như trên, T khai nhận đó là ma túy của T vừa mua của L với giá 500.000 đồng để sử dụng, 01 điện thoại Nobi star màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại túi quần phía sau bên trái L đang mặc 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho T mà có, 01 ví giả da màu đen bên trong có 12.600.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn L lực lượng chức năng thu giữ tại ngăn tủ trong góc buồng ngoài có 02 gói nilon màu trắng bên trong chất tinh thể màu trắng dạng cục trong suốt; thu giữ tại ngăn trên của két sắt ở gian ngoài góc tường 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất dẻo màu nâu.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 19^{h}30’ ngày 01/6/2017, tại đê biển thôn TC, xã NT, huyện Tiền Hải, Đồn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang bị cáo bán trái phép 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3184 gam cho Tống Sỹ T lấy 500.000 đồng. Khám xét nhà ở bị cáo tại thôn QT, xã NT phát hiện và thu giữ 02 túi nilon màu trắng chứa Methamphetamine có trọng lượng 8,2126 gam và 01 túi nilon màu trắng chứa thuốc phiện có trọng lượng 0,1095 gam. bị cáo khai nhận 8,531 gam ma túy đá thu giữ dùng để bán kiếm lời, số thuốc phiện dùng để sử dụng.

Lời khai của những người liên quan, người làm chứng là: Anh T, anh Hải, anh Q; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, các Biên bản quản lý, niêm phong đồ vật tài liệu do Đồn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản cáo trạng số 61/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng do BC bán matúy mà có, 01 điện thoại di động FPT đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 12.600.000đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Nobistar đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét các Biên bản quản lý, niêm phong đồ vật tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19^{h}30’ ngày 01/6/2017, tại đê biển thôn TC, xã NT, huyện Tiền Hải, Đồn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L bán trái phép 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3184 gam cho Tống Sỹ T lấy 500.000 đồng. Khám xét nhà ở Nguyễn Văn L phát hiện và thu giữ 02 túi nilon màu trắng chứa Methamphetamine có trọng lượng 8,2126 gam và 01 túi nilon màu trắng chứa thuốc phiện có trọng lượng 0,1095 gam. L khai nhận 8,531 gam ma túy đá thu giữ dùng để bán kiếm lời, số thuốc phiện tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo và phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Methamphetamine còn lại sau giám định thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đồng do bị cáo bán matúy mà có, 01 điện thoại di động FPT đã qua sử dụng bị cáo và Tống Sỹ T dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng , số tiền 12.600.000đồng và 01 điện thoại di động Nobistar đã qua sử dụng vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Tống Sỹ T là người đã mua 0,3184gam Methamphetamine của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân, trọng lượng Methamphetamine chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Đồn Biên phòng Cửa Lân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với số thuốc phiện thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Văn L xét thấy không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ và phù hợp.

Về nguồn gốc Methamphetamine: Bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, chỗ ở với giá 500.000đ tại mố đò thuộc xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào khoảng 14h00’ ngày 01/6/2017. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2017.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 7,4259gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M1+ M2) trong phong bì mẫu vật số 189/KLGĐ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình đã niêm phong thu giữ của Tống Sỹ T và phong bì niêm phong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn L. 01 phong bì niêm phong số 4239/54(TT2) Viện KHHS - Bộ Công an

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo bán matúy mà có, 01 điện thoại di động FPT đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, số tiền 12.600.000đồng và 01 điện thoại di động Nobistar đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an huyện Tiền Hải đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải ngày 12/9/2017).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Phòng KT Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND huyện Tiền Hải, Thái Bình;*
- *Công an huyện Tiền Hải, Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Người liên qiuan;*
- *Lưu.*